

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27/5/2019

*“V/v tranh chấp ly hôn và
nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên.

Bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 74/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019, về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐ - ST ngày 02/5/2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Hùng Th, sinh ngày 10/9/1981.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư M, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động: Hàn Quốc (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền nhận các văn bản tố tụng của anh Th: Bà Lê Thị B, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn S, phường C, Thành phố C, tỉnh Hải Dương (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 08/8/1989.

Địa chỉ: Khu dân cư M, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn anh Phạm Hùng Th trình bày: Do mai mối anh và chị H tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) phường C, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương vào ngày 28/03/2012. Sau ngày cưới vợ chồng sống cùng nhau được 10 ngày thì anh quay lại Hàn Quốc lao động, từ đó cho đến nay anh chưa về Việt Nam. Do thời gian chung sống cùng nhau không nhiều, xa cách về địa lý dẫn đến vợ chồng không cùng quan điểm sống. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Hùng T, sinh ngày 04/12/2012, hiện cháu đang ở với chị H. Ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi dưỡng, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cùng với chị H.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện anh Th đang lao động tại Hàn Quốc và không về Việt Nam để giải quyết ly hôn, nên anh đã gửi đơn ly hôn, đơn xin xét xử vắng mặt và ủy quyền cho mẹ đẻ anh là bà Lê Thị B giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

- Theo bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ - Bị đơn chị Nguyễn Thị Mai H trình bày: Chị và anh Th tìm hiểu và đăng ký kết hôn như anh Th trình bày là đúng. Sau ngày cưới được 10 ngày anh Th quay lại Hàn Quốc làm việc, từ đó đến nay chưa lần nào anh Th về Việt Nam. Hai năm đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc, sau đó thưa dần và chấm dứt liên lạc từ năm 2016. Do lâu ngày hai bên không gặp nhau, nên chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nay anh Th có đơn ly hôn quan điểm của chị đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung : Vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Hùng T, sinh ngày 04/12/2012. Hiện cháu T đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã trưng cầu giám định tài liệu do anh Th gửi về từ Hàn Quốc gồm đơn ly hôn, giấy ủy quyền, đơn xin vắng mặt để xác định chữ ký trong các tài liệu này có phải là của anh Phạm Hùng Th hay không. Tại Kết luận giám định số 18/KLGD ngày 12/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ ký đứng tên Phạm Hùng Th trên các tài liệu cần giám định với chữ ký cùng tên trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Lê Thị B là mẹ đẻ anh Th, bà B xác định giữa chị H và anh Th chung sống với nhau được 10 ngày thì anh Th sang Hàn Quốc. Thời gian đầu chị H ở nhà bà, sau đó đi Đài Loan lao động bà

trông con cho chị. Khi về Việt Nam chị H đã đưa con về nhà đẻ, hiện không ở nhà bà. Bà đồng ý nhận ủy quyền của anh Th, sau khi nhận các văn bản tố tụng và được Tòa án thông báo quan điểm của chị H, bà đã thông báo cho anh Th biết. Quan điểm của anh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị H, đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H là 2.000.000đ/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng 6 tháng/1 lần.

Tại phiên tòa: Người đại diện cho anh Th là bà Lê Thị B giữ nguyên quan điểm nhận ủy quyền của anh Th. Chị H có quan điểm đồng ý ly hôn và đồng ý với quan điểm của anh Th về việc anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng, phương thức cấp dưỡng là 6 tháng/1 lần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của anh Th và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Th được ly hôn chị H; về con chung: giao cháu Phạm Hùng T cho chị H nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung 2.000.000đ/tháng, phương thức cấp dưỡng là 6 tháng/1 lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo công văn trả lời Cục xuất nhập cảnh số 5655/QLXNC-P5 ngày 05/4/2019 thể hiện, anh Phạm Hùng Th xuất cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh ngày 08/4/2012 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Anh Th có đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị Mai H sinh sống tại khu dân cư M, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[2]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt anh Th.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Hùng Th và chị Nguyễn Thị Mai H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 28/3/2012 tại UBND phường C, thị xã C (nay là thành phố C) tỉnh Hải Dương, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống

với nhau được 10 ngày, sau đó anh Th sang Hàn Quốc lao động, từ đó đến nay anh Th chưa về Việt Nam lần nào. Nay cả 2 đều xác định tình cảm không còn, anh Th có đơn xin ly hôn chị H cũng nhất trí. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Th.

- *Về con chung*: Anh Phạm Hùng Th và chị Nguyễn Thị Mai H có 01 con chung là Phạm Hùng T, sinh ngày 04/12/2012. Hiện cháu T ở với mẹ, ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy thực tế anh Th không có mặt tại Việt Nam, cháu T ở với mẹ từ nhỏ, do vậy cần tiếp tục giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng 6 tháng/1 lần kể từ tháng 6/2019.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Anh Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Hùng Th được ly hôn chị Nguyễn Thị Mai H.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Hùng T, sinh ngày 04/12/2012 cho chị Nguyễn Thị Mai H nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung 2.000.000đ/tháng từ 6/2019 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng 6 tháng/1 lần.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Th không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì sẽ phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Phạm Hùng Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí

300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006060 ngày 19 tháng 02 năm 2019 tại chi Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do chị H nộp thay). Anh Th đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Hùng Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mai H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phạm Hùng Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền